

Số: 15/BC- THCSTK

Thạch Khôi, ngày 28 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thạch Khôi

2. Địa chỉ: Khu Trần Nội - Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203716772

Email: hd-thcsthachkhoi@haiduong.edu.v

3. Loại hình trường: Công lập.

Hạng trường: Hạng III

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thạch Khôi được thành lập từ năm 1991, tách từ trường Phổ thông cơ sở Thạch Khôi - phường Thạch Khôi. Trải qua hơn ba mươi năm xây dựng và phát triển, quy mô trường lớp ngày càng phát triển. Bằng sự nỗ lực, không ngại khó, ngại khổ, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã vượt qua mọi khó khăn, xây dựng nhà trường thành một khối đoàn kết nội bộ, sáng tạo trong mọi hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học. Nhà trường đã tạo được uy tín, niềm tin với các cấp

ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương. Bộ mặt nhà trường như được thay da đổi thịt, cơ sở vật chất ngày càng được củng cố và tăng cường theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia.

Nhiều năm liên tục, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến và trong năm học 2023-2024 nhà trường được công nhận trường đạt tập thể LĐXS. Tháng 5 năm 2017 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đến tháng 8 năm 2023 trường được UBND thành Phố công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2. Tiếp tục phấn đấu trường chuẩn Đảng bộ, chính quyền, nhân dân địa phương và nhà trường không ngừng phấn đấu, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia. Thư viện trường đạt thư viện trường đạt chuẩn mức độ 1 vào tháng 7 năm 2023.

Trường THCS Thạch Khôi là trường công lập thuộc UBND thành phố Hải Dương, trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD THCS do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn.

Xây dựng phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng GD và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Đồng Văn Long; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0982.114.799

7. Quyết định thành lập trường

Trường THCS Thạch Khôi được thành lập theo Quyết định số: 01/UB ngày 20 tháng 7 năm 1991 của UBND huyện Tứ Lộc về việc thành lập Trường cấp II Thạch Khôi.

8. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định thành lập hội đồng trường: Quyết định số 580/QĐ-PGDĐT ngày 29/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022 - 2027;

- Quyết định số 451/QĐ-PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Danh sách Hội đồng trường năm học 2024 – 2025.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đồng Văn Long	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Bà: Đỗ Thị Hiếu	Chủ tịch Công đoàn	
3	Ông: Bùi Mạnh Ngọc	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	
4	Bà: Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng tổ KHXH	
5	Ông: Phạm Văn Dũng	Tổ trưởng tổ KHTN	
6	Bà: Lương Thanh Vân	Trưởng BTTND	
7	Bà: Hà Thị Hoa	Tổng phụ trách Đội	
8	Bà: Kiều Nguyệt Thoa	Tổ trưởng tổ văn phòng	
9	Ông: Ngô Phương Bình	Phó chủ tịch UBND phường Thạch Khê	
10	Ông: Nguyễn Văn Dường	Ban đại diện cha mẹ học sinh	
11	Em: Đinh Quang Diễn	Học sinh lớp 7 trường THCS Thạch Khê	

9. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số: 4465/QĐ-UBND Thành phố Hải Dương ngày 25/12/ 2020 Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lí (Trần Văn Chung).

Quyết định số 4455/QĐ-UBND thành phố Hải Dương ngày 25 /12/2020 về việc

bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Thạch Khôi (Đồng Văn Long).

10. Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của Trường THCS Thạch Khôi

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Trường THCS Thạch Khôi làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ thủ trưởng và chịu trách nhiệm cá nhân. Mọi hoạt động của nhà trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của UBND thành phố Hải Dương, các văn bản hướng dẫn ngành giáo dục & đào tạo, Quy chế làm việc của trường và các văn bản quản lý của trường.

Hiệu trưởng lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND thành phố Hải Dương và trước pháp luật theo quy định chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, kể cả khi phân công hoặc ủy quyền cho các Phó hiệu trưởng hoặc cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà

trường.

Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao một bộ phận hoặc một cá nhân chịu trách nhiệm giải quyết và phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao. Phó hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng được Hiệu trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, có trách nhiệm quản lý, điều phối giải quyết các công việc theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp người Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền cho cấp dưới thì người được giao công việc phải chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật; Cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc trường phải xử lý và giải quyết công việc đúng trình tự, thủ tục, phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

Trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc phải bảo đảm tuân thủ theo đúng Quy chế làm việc của nhà trường.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THCS.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học.

11. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Gmail
1	Đông Văn Long	Hiệu trưởng	0982114799	longthcstk@gmail.com
2	Trần Văn Chung	P. Hiệu trưởng	0985222191	tranchungtt@gmail.com

12. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

Năm học 2024-2025:

-Đầu năm đến 30/3/2025 : Tổng CB, GV,NV: 32 người , trong đó : QL: 02; Giáo viên: 28 BC ; Nhân viên: 03 (02 BC, 01 HĐ).

-Cuối năm: Tổng CB, GV,NV: 32 người , trong đó : QL: 02; Giáo viên: 27 BC ; Nhân viên: 03 (02 BC, 01 HĐ).

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

1.1. Cán bộ quản lý

T T	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				HẠNG CDNN		
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Hạng 1 V.07.04.30	Hạng 2 V.07.04.31	Hạng 3 V.07.04.32
1.	Hiệu trưởng	1	0	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0
2.	Phó hiệu trưởng	1	0	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0

2. Giáo viên phân theo đúng vị trí tuyển dụng

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				Hạng CDNN			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Hạng 1 V.07.04.30	Hạng 2 V.07.04.31	Hạng 3 V.07.04.32	Hạng 3 V.07.04.12
1.	Toán	7	5	5	7	0	0	7	0	0	0	6	1	0
2.	Ngữ văn	6	6	6	6	0	0	6	0	0	0	5	1	0
3.	Tiếng Anh	3	3	1	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0
4.	Vật lí	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
5.	Hóa học	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
6.	Sinh học	2	2	2	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0
7.	Lịch	3	2	2	3	0	0	3	0	0	0	2	1	0

	sử													
8.	Địa lý	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
9.	GDCD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11.	Thể dục	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0
12.	Âm nhạc	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0
13.	Mỹ thuật	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0
14.	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1.3. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1.	Kế toán	1	1	0	1	0	0	1	0	0
2.	Văn thư	1	1	1	0	1	0	0	1	0
3.	TV-TB	1	1	0	1	0	0	1	0	0
5.	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích: Tổng diện tích 8.007m²

Điểm trường: 01

2. Khối phòng học.

2.1. Khối phòng hành chính quản trị

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích m ² /phòng	Còn thiếu
		Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ	Tạm		

Phòng Hiệu trưởng	1	1				45	
Phòng Phó hiệu trưởng	1	1				45	
Phòng Tổ chức đảng, đoàn thể	0						1
Văn phòng	1					45	
Phòng Bảo vệ	1	1				30	
Khu vệ sinh của CB, GV, NV	4	4					
Khu để xe của CB, GV, NV	1	1					

2.2. Khối phòng học tập

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích m ² /phòng	Còn thiếu
		Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ	Tạm		
Phòng học	17	17				60	
Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1				90	
Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0						1
Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	1				90	
Phòng học bộ môn Tin học	1	1				90	
Phòng học bộ môn KHTN	2	2				90	

Phòng học bộ môn Công nghệ	1	1				90	
Phòng đa chức năng	0						1

2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích m2/phòng	Còn thiếu
		Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ	Tạm		
Phòng thư viện	1	1				54	
Phòng thiết bị	1	1				27	
Phòng tư vấn học đường	0						1
Phòng truyền thống	1	1				54	
Phòng hoạt động Đội	1	1				54	

2.4. Khối phụ trợ

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích m2/phòng	Còn thiếu
		Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ	Tạm		
Phòng họp	0						
Phòng tổ chuyên môn	2	2				27	
Phòng y tế	1	1				27	
Nhà kho	1	1					
Khu để xe của học sinh	1	1					
Khu vệ sinh của học	8	8				25	

sinh							
------	--	--	--	--	--	--	--

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Tên	Diện tích	Đánh giá chất lượng sử dụng	Còn thiếu
Sân chơi	1500m2		
Sân thể dục thể thao			X

2.6. Khối phục vụ sinh hoạt

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Dự kiến thời điểm tổ chức bán trú
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Nhà bếp	0						
Kho bếp	0						
Nhà ăn	0						

stt	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối Internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống nước sạch: Các khu của nhà trường đều có hệ thống nước sạch đảm bảo tốt cho sử dụng, đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp, có hệ thống nước

sạch, khu nhà vệ sinh, các trang thiết bị cơ sở vật chất ... đảm bảo tốt cho năm học mới

- Hệ thống cấp điện: Các khu nhà trường đều có hệ thống cấp điện đảm bảo công suất cho việc sử dụng.

- Hệ thống phòng cháy: Các khu nhà trường đều xây dựng các phương án phòng cháy, chữa cháy, có các thiết bị cần thiết cho việc phòng cháy, chữa cháy.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc (*điện thoại, kết nối Internet, ...*): Các khu nhà trường đều có hệ thống wifi phục vụ tốt cho việc kết nối Internet tạo điều kiện tốt cho học giảng dạy, học tập và làm việc của cán bộ giáo viên, học sinh.

- Khu thu gom rác thải: Nhà trường có hệ thống các thùng chứa rác thải, đã hợp đồng với công nhân vệ sinh môi trường thu gom rác thải theo đúng quy định, đảm bảo môi trường luôn sạch.

4. Thiết bị dạy học hiện có.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		1 bộ/lớp
1.1	Khối lớp 6	6	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7	6	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 8	6	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 9	6	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	2	
2.2	Khối lớp 7	2	
2.3	Khối lớp 8	2	
2.4	Khối lớp 9	2	

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	18	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Máy chiếu vật thể		
6	Nhạc cụ		

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được quan tâm có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả đạt được:

Trường đã được công nhận theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 1024/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2023 Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định công nhận trường THCS Thạch Khôi đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Tiếp tục làm công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục & Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các tổ chuyên môn các đoàn thể cán bộ giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo đánh giá.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

- Căn cứ các văn bản pháp quy hiện hành các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo

dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài đảm bảo yêu cầu khoa học thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Rà soát từng tiêu chí về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí còn điểm yếu tìm nguyên nhân và các biện pháp chưa thực hiện cải tiến xây dựng kế hoạch để cải tiến trong năm học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

* Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Công tác tuyển sinh năm học 2025-2026: Tuyển sinh 171/210 đạt 81.43%.

+ Tổng số lớp: 17

+ Tổng số học sinh cuối năm: 715 . Cụ thể:

Khối 6: 174 HS

Khối 7: 206 HS

Khối 8: 178 HS

Khối 9: 157 HS

* Kết quả hai mặt giáo dục:

Khối	Số số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt	Tỉ lệ %	Khá	Tỉ lệ %	Đạt	Tỉ lệ%	CD	Tỉ
6	174	130	74.71	44	25.29	0	0	0	0
7	206	165	80.10	41	19.90	0	0	0	0
8	178	130	73.03	44	24.72	4	2.25	0	0
9	157	135	85.99	21	13.38	1	0.64	0	0
TỔNG	715	560	78.32	150	20.98	5	0.70	0	0

Khối	Số số	Kết quả học tập							
		Tốt	Tỉ lệ %	Khá	Tỉ lệ %	Đạt	Tỉ lệ %	CD	Tỉ lệ
6	174	20	11.49	96	55.17	50	28.74	8	4.60
7	206	36	17.48	102	49.51	64	31.07	4	1.94
8	178	23	12.92	68	38.20	82	46.07	5	2.81

9	157	38	24.20	82	52.23	36	22.93	1	0.64
TỔNG	715	117	16.36	348	48.67	232	32.45	18	2.52

*Danh hiệu:

+ Đạt HS xuất sắc: 5 hs

+ Đạt DH HSTT: 117 hs

* Số học sinh được Xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp : có 155/157 em. Đạt 98.73%. Có 02 HS không đủ ĐK xét tốt nghiệp.

* Học sinh trúng tuyển vào THPT công lập năm học 2024-2025: 40/155 học sinh đỗ vào THPT công lập.

* Số học sinh Phải thi lại : 17 em (trong đó K6: 8; K7: 4 ; K8: 5)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước ,hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác); 5.748.224.544 đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); 5.557.170.612 đ

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: 191.053.932 đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: Mức thu học phí căn cứ Nghị quyết số 07/2021- NQ – HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương quy định chế độ thu, nộp quản lý sử dụng học

phí.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ – CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). 16.876.920 đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Quyết định số 03/QĐ – THCS Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường THCS Thạch Khôi: Dự toán giao: 7.187,885.000 đ trong đó chi cho con người: 6.854.717.000 đ, chi chuyên môn: 333.168.000 đ.

Quyết định số 25/QĐ – THCSTK V/v công khai các khoản thu đầu năm học 2024 – 2025 trường THCS Thạch Khôi

TT	Các khoản thu	Kỳ I (4 tháng)	Kỳ II (5 tháng)
I	Thu theo quy định:		
1	Học phí	105.000 đ/tháng/hs	105.000 đ/tháng
2	Học thêm	7.000 đ/tiết/hs	7.000 đ/tiết
3	Xe đạp	10.000 đ/tháng/hs	10.000 đ/tháng
II	Thu hộ, chi hộ		
1	BHTT HS (có VB của BH thu hộ)	200.000 đ/năm/hs	
2	BHYT	680.400 đ/năm/hs	
II	Thu thỏa thuận với Phụ huynh		
2.1	Lao công dọn vệ sinh	15.000 đ/tháng/hs	15.000 đ/tháng
2.2	Tiền nước uống tinh khiết	7.000 đ/tháng/hs	7.000 đ/tháng/hs

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1.Đảm bảo trường học an toàn trường học.

- Đây là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng hàng đầu.
- Tổng phụ trách Đội làm tốt công tác vệ sinh trường học, đảm bảo sạch sẽ thông

thoảng lớp học, trường học; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhắc nhở trong các giờ chào cờ đầu tuần; thường xuyên theo dõi mọi hoạt động của học sinh và ngăn ngừa kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn.

- Giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh thực hiện vệ sinh lớp học hàng ngày đảm bảo sạch sẽ cả buổi, đổ rác đúng nơi quy định; thường xuyên kiểm tra lớp học và xử lý kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn. Hướng dẫn học sinh cách thức bảo vệ bản thân và có trách nhiệm bảo vệ người khác.

- Giáo viên bộ môn tuyệt đối không nhờ học sinh đi qua đường lấy bài phô tô (nếu nhờ hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn của học sinh); quan tâm đến sự an toàn của học sinh và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn trong giờ của mình.

- Phụ trách y tế trường học rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường để báo cáo Hiệu trưởng bổ sung kịp thời. Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch trong cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh, phòng chống tai nạn thương tích trong học sinh.

- Chủ tịch Công đoàn thường xuyên quan tâm đến công tác môi trường, phân công đoàn viên công đoàn vệ sinh văn phòng, khu vệ sinh của giáo viên, thường xuyên kiểm tra đảm bảo an toàn khu hiệu bộ.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác trực lãnh đạo và trực ban của giáo viên. Nếu xảy ra mất an toàn người trực hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục.

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (phân phối chương trình)

- Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học xây dựng kế hoạch dạy học các môn học để trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời lượng của các môn học theo quy định.

- Thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp; đảm bảo đủ tổng số tiết của môn/năm học quy định trong chương trình;

- Dạy học STEM: Phó hiệu trưởng cùng hai tổ trưởng chuyên môn phân công thực hiện bài học stem

- Thực hiện kiểm tra định kỳ bằng hình thức kiểm tra chung đề, chung thời điểm đối với các khối lớp.

2.2. Các phụ lục kế hoạch có liên quan

Các kế hoạch khác đưa vào phần phụ lục, đảm bảo tinh gọn, tránh hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động cần xác định các thành phần cơ bản như: thời gian

thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ.

2.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ Kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) và các nhiệm vụ khác được phân công. Chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn.

2.4. Kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân để tổ chức dạy học.
- Trong kế hoạch bài dạy thể hiện rõ phát triển phẩm chất năng lực học sinh,
- Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng bài;
 - + Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị ... hỗ trợ giảng dạy, giáo viên khai thác triệt để phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, đặc biệt việc sử dụng ti vi, máy chiếu, bảng tương tác. Ghi sử dụng thiết bị vào sổ đầu bài cụ thể theo đặc trưng bộ môn.
 - + Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học, gồm các hoạt động chủ yếu như: hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn Cần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

3. Thực hiện chương trình, sử dụng SGK, tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

3.1. Sử dụng SGK

- Đối với lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.
- Đối với lớp 7: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.
- Đối với các lớp 8: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn Mỹ thuật, Âm nhạc lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.
- Đối với lớp 9: Thực hiện theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương.

3.2. Thực hiện chương trình, nội dung dạy học và giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

- Hai tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Yêu cầu tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tài liệu, video tập huấn dạy SGK qua các đợt tập huấn do Sở GD&ĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bàn bạc về dạy học chương trình SGK mới. Các cụm trường xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường cho giáo viên của các trường thuộc cụm chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa các giáo viên có cùng chuyên môn trên phạm vi cụm trường, toàn huyện bằng các hình thức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến; trao đổi qua công cụ mạng xã hội như Zalo, Facebook ... Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo môn học bằng hình thức trực tuyến do Sở GD&ĐT tổ chức để giúp các giáo viên trao đổi chia sẻ các giải pháp hiệu quả trong dạy học Chương trình SGK mới.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cần lưu ý bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp, bảo đảm tính khoa học, xuyên suốt trong cả năm học.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét, ký tên (có đầy đủ chữ ký của giáo viên dạy) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Phó hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

3.3. Công tác giáo dục thể chất

- Giáo viên phụ trách cần đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Duy trì thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực. Tổ chức Hội thi TDTT nhân dịp 22/12.

- Giáo viên thể dục duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, khiêu vũ, võ cổ truyền.

- Thực hiện đầy đủ các bước, các nội dung theo đúng đặc trưng bộ môn.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý học sinh trong giờ học, không được bỏ mặc học sinh đi làm việc khác.

3.4. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và giáo dục dân tộc

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2014/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/1013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.
- Số lượng học sinh khuyết tật trong toàn trường gồm:

stt	Họ và tên	Lớp	Loại khuyết tật
1	Nguyễn Phan Hoài Anh	6A	Khuyết tật nặng

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.
- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật của lớp mình.
- Giáo viên bộ môn dạy lớp có HS khuyết tật, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng em.
- PHT thống nhất mẫu hồ sơ chung của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn (mẫu như năm trước)
- Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế, việc đánh giá, xếp loại sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể.

3.5. Giáo dục lao động và trách nhiệm của học sinh với nhà trường với cuộc sống

- Đội xây dựng kế hoạch lao động hàng tuần phù hợp với đối tượng học sinh. (vệ sinh lớp học hàng ngày, trồng cây, dọn vệ sinh quanh trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương....)

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Giáo viên bộ môn tích cực đổi mới từ xây dựng kế hoạch bài dạy đến lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ trong dạy học tạo nên giờ học hứng thú, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu. Kế hoạch bài dạy xác định rõ yêu cầu cần đạt, tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua các bài học.
- Tổ chức dạy học: căn cứ vào các nội dung kế hoạch bài dạy đã xây dựng; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.
- Tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương

pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;

- Các tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu nắm rõ các yêu cầu của chương trình môn học, các tài liệu có liên quan về thực hiện chương trình, sử dụng SGK các lớp.
- Tham gia đầy đủ và hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn của Phòng, của Sở ...
- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM . Tham dự 01 dự án thi KHKT cấp TP.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.
- Phó hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.
- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì trên giấy dành cho các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, thực hiện theo cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã được Sở, GDĐT tập huấn..
- Phó hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho kiểm tra, đánh giá định kỳ. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Các môn cần bố trí thời lượng ôn tập cho học sinh trước khi kiểm tra định kỳ.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác phản ánh đúng thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh
- Tổ chức kiểm tra chung (chung đề, chung thời gian) đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ.
- Tổ chức kiểm tra một cách nghiêm túc để đánh giá chất lượng thực tế, những học sinh chưa đạt yêu cầu thì PHT chỉ đạo cho làm lại nhằm mục đích giáo dục ý thức trách nhiệm học tập của học sinh.

6. Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém, dạy thêm học thêm.

6.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

* Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

- Giáo viên bộ môn cần nhận thức rõ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là trách nhiệm.
- Giáo viên bộ môn chú trọng việc phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ lớp 6, việc tổ chức bồi dưỡng những học sinh này trong suốt quá trình học tập từ lớp 6 đến lớp 9 bằng nhiều hình thức khác nhau. Hướng dẫn các em tự học tự nghiên cứu; truyền ngọn lửa đam mê cho học sinh.
- PHT chỉ đạo tốt công tác tuyển chọn học sinh vào đội tuyển phù hợp với năng khiếu và năng lực cũng như sở thích của các em. Tuy nhiên cần hài hòa trong việc lựa chọn nhân tố cho các đội tuyển.

- PHT và các tổ trưởng lựa chọn dự kiến các giáo viên tham gia bồi dưỡng để tham mưu cho hiệu trưởng để phân công phù hợp.
- Giáo viên dạy bồi dưỡng cần tạo được cho các em niềm đam mê học tập nghiên cứu và coi trọng việc hướng dẫn học sinh tự học ,tự nghiên cứu tài liệu và học thêm ngoài nhà trường.

*** Công tác phụ đạo học sinh yếu**

- Phụ trách chuyên môn cùng với hai tổ trưởng tiến hành khảo sát để đánh giá thực chất của học sinh để biết được điểm yếu cụ thể của học sinh để có biện pháp phụ đạo phù hợp.
- Chuyên môn tiến hành khảo sát theo kế hoạch đánh giá tình hình học tập của học sinh để điều chỉnh nội dung dạy cũng như phương pháp dạy cho phù hợp.
- Giáo viên dạy thêm kết hợp với phụ đạo học sinh yếu, đầu tư thêm thời gian sau buổi dạy để hướng dẫn những em chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Giáo viên bộ môn làm tốt công tác phối hợp với GVCN để khắc phục hiện tượng học sinh yếu lười học. cần quan tâm đặc biệt đến chưa viết và cách trình bày của các em.
- GVCN đánh giá kết quả học tập hàng tháng của các em để đôn đốc nhắc nhở kịp thời và phối hợp tốt với PHHS trong việc theo dõi nhắc nhở ý thức học tập cho các em.

6.2. Công tác dạy thêm học thêm

Thực hiện theo Công văn số 489/PĐĐT-THCS ngày 20/9/2024 của Phòng GDĐT Hải Dương. Về việc hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm năm học 2024-2025.

- Quan điểm: không bắt ép học sinh học thêm.
- GV không dạy thêm ngoài nhà trường
- GVCN hướng dẫn học sinh đăng kí, lập danh sách đăng kí học thêm của lớp
- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học, duyệt trước khi thực hiện.
- Tăng cường việc rèn chữ và cách trình bày cho học sinh (chỉ bảo cụ thể)
- Với những trường hợp học sinh không đăng kí học thêm thì các giáo viên trực tiếp dạy cần quan tâm nhiều đến ở trên lớp, không được có thái độ thiếu tích cực..

*** Tổ chức khảo sát cấp trường**

- Tổ chức khảo sát theo đợt
- PHT tổ chức khảo sát nghiêm túc.
- GVBM chấm chi tiết chính xác, nhận xét chi tiết, trả bài và chữa bài cụ thể cho học sinh, thể hiện rõ trong giáo án. Sau khi làm xong nộp bài về PHT. PHT chỉ đạo cho những học sinh chưa đạt yêu cầu làm lại.
- Giáo viên bộ môn khảo sát, chấm , nhận xét, trả bài (cần làm kĩ và chi tiết)
- GVCN lập danh sách theo ba nhóm đối tượng, nhà trường thưởng thưởng cho học sinh đứng nhất nhì các nhóm.

- PHT thống kê kết quả và tổ chức nhận xét rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn.

- * Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Giáo viên dạy phải có sổ theo dõi đánh giá.

- Mỗi kì có tổng cơ số điểm là 05 (gồm 02 điểm khảo sát chung và 03 điểm thường xuyên do giáo viên dạy kiểm tra đánh giá)

- Cuối kì, giáo viên dạy tính điểm trung bình từng môn học.

- * Ôn thi vào trung học phổ thông:

- Nâng cao chất lượng thi vào trung học phổ thông.

- Tinh thần ôn tập dự thi THPT 100%,

- GVBM quan tâm đến từng học sinh, nắm bắt sự tiến bộ của từng học sinh, nắm bắt nhược điểm của từng em để tìm cách khắc phục.

- Tổ chức khảo sát chất lượng 3 lần /kì. PHT tập hợp kết quả từng đợt để nhận xét rút kinh nghiệm sau khảo sát. GVBM thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra trong từng giai đoạn cụ thể (giới hạn phạm vi kiến thức để các em ôn tập).

7. Giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật và các nội dung tích hợp, lồng ghép

- Xây dựng văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục: Chủ tịch công đoàn xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong tập thể cán bộ công nhân viên của nhà trường; Tổng đội Xây dựng bộ quy tắc giao tiếp, ứng xử cho các Đội viên.

- Giáo viên bộ môn tích hợp nội dung giáo dục quyền con người vào các bài dạy tích hợp.

- Tiếp tục phát động phong trào học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ công nhân viên của nhà trường và học sinh.

- Công đoàn và Đội đưa các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh vào các buổi sinh hoạt.

- Giáo viên bộ môn tích hợp nội dung giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biên đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Thực hiện theo kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19/7/2019 V/v thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương,

- Thực hiện một tiết trên tháng. PHT phân công cụ thể đưa vào thời khóa biểu.

- Giáo viên dạy cần đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp;
- Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp tư vấn cho phụ huynh hoạch sinh để có định hướng nghề nghiệp phù hợp.
- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp: chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn cung cấp thông tin về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, cơ hội tìm kiếm việc làm, tổ chức các hoạt động ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho người học. Tổ chức tốt công tác hướng nghiệp, dạy và thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông cho học sinh theo Công văn số 1392/SGDDT-GDTrH ngày 23/9/2019 của Sở GD&ĐT. Các đơn vị định hướng và lựa chọn để dạy cho học sinh những nghề thiết thực, đúng quy định, hiệu quả.
- BGH và giáo viên dạy định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.
- Tích cực hưởng ứng cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

9. Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong trường học

- Lên kế hoạch thư viện phù hợp với lịch học của thông qua HT.
- Tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh đọc sách tại thư viện hoặc mang về nhà.
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền giới thiệu sách.
- Nhận xét đánh giá hoạt động đọc sách của các lớp hàng tháng.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi dành cho những học sinh yêu sách.
- Tổ chức một cách hiệu quả tiết đọc sách theo chương trình phổ thông 2018.

10. Khai thác hiệu quả đồ dung thiết bị dạy học.

- Cán bộ thiết bị gửi danh mục thiết bị hiện có cho GVBM để xây dựng kế hoạch sử dụng.
- Báo cáo hàng tuần hàng tháng những đồng chí không sử dụng đồ dung thiết bị hiện có.
- GVBM khai thác hiệu quả ti vi và các thiết bị dạy học khác để nâng cao chất lượng dạy học.
- GV thiết bị làm tốt công tác hỗ trợ GVBM trong việc sử dụng thiết bị.

11. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thảo

- * Tham gia đầy đủ các cuộc thi, các cuộc hội thảo do cấp trên tổ chức.
- * Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi trường: ở tất cả các môn (2 đợt)
- * Tổ chức các cuộc thi cho học sinh.
- Cuộc thi Toán viedu

- Cuộc thi Tiếng anh IOE
- Thi văn nghệ vào 20/11
- Thi thể dục thể thao vào 22/12
- Thi HSG
- Thi điền kinh
- Thi Cờ Vua

12 Các thành tích nhà trường đạt được trong năm học 2024-2025.

- Có 02 học sinh được công nhận học sinh giỏi lớp 9 cấp TP(Giải khuyến khích môn Hóa học - em Phạm Minh Khánh lớp 9A, Môn Toán – em Nguyễn Thị Yên Nhi lớp 9A).
- Chạy tập thể xếp thứ 3 /25 trường trong thành phố.
- Thi Điền kinh cấp TP đạt 01 giải Ba (em Phạm Thị Oanh lớp 9A)
- Thi cờ vua cấp TP đạt 01 giải Nhì và được tham dự cờ vua cấp tỉnh (em Nguyễn Linh Nga lớp 9B).
- Thi GVG cấp TP có 02/02 GV được công nhận GVG cấp TP (Cô Trần Thị Linh và cô Mạc Thị Mai Hương).
- Thi cuộc thi tìm hiểu lịch sử: tự hào trang sử Thành Đông: Đạt giải Ba cấp cụm
- Có sản phẩm tham gia sáng tạo KHKT cấp thành phố và tỉnh .
- Có 01 sản phẩm tham gia trưng bày ngày hội Stem cấp tỉnh.
- Có 06 sáng kiến đạt cấp thành phố.
- Có 02 học sinh hoàn thành tốt kỳ thi cấp Quốc gia cuộc thi IOE.
- Có 02 học sinh đạt giải Đồng tham gia toán vioedu cấp tỉnh (Em Nguyễn Thị Yên Nhi lớp 9A) và em Phạm Quốc Cường lớp 7B đạt giải khuyến khích).
- Có 01 em Đồng Thị Mỹ Hạnh sản phẩm STEM dự trưng bày cấp tỉnh
- Có 03 đ/c được công nhận CSTĐCS (Cô M.Hương, Hoa, Hiếu); 05 Đ/c được UBND TP tặng GK (Cô Linh,Thầy Ngọc, Long, Khôi, Chung).
- Tập thể nhà trường đạt DH: TTLĐTT

Trên đây là báo cáo thường niên công tá công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS Thạch Khê./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đã kí

Đông Văn Long

